

UBND THỊ XÃ BẾN CÁT
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228 / PGDDĐT-XDXHHT

Bến Cát, ngày 23 tháng 6 năm 2020

V/v hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch tổng kết công tác xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Trưởng Ban Chỉ đạo XMC-PCGD-XHHT cấp xã;
- Hiệu trưởng các trường trực thuộc.

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020” (sau đây gọi là Đề án 89);

Căn cứ Quyết định số 3070/QĐ-UBND ngày 29/11/2013 của UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt Đề án Xây dựng xã hội học tập tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013 – 2020;

Căn cứ Công văn số 799/SGDDĐT-GDTrHTX ngày 25/5/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch số 326/KH-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phòng GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch tổng kết công tác “xây dựng xã hội học tập” giai đoạn 2012-2020, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đánh giá toàn diện, tổng thể kết quả và tác động của Đề án 89, trong đó tập trung đánh giá kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm triển khai thực hiện Đề án 89.

b) Đề xuất định hướng, mục tiêu, phương hướng và giải pháp chủ yếu triển khai nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030.

c) Tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân, các địa phương tiêu biểu, có đóng góp tích cực trong quá trình thực hiện Đề án 89.

2. Yêu cầu

a) Đánh giá tổng kết được thực hiện trong phạm vi toàn thị xã; được tổ chức thực hiện từ cơ sở xã, phường (sau đây gọi là cấp xã) đến cấp huyện, cấp tỉnh.

b) Tổng kết phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án 89 và hướng dẫn tại Kế hoạch này. Hình thức tổng kết phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng địa phương.

c) Việc lựa chọn nhân tố, điển hình tiên tiến để biểu dương, khen thưởng cần bảo đảm chính xác, đúng đối tượng. Các tập thể, cá nhân được biểu dương, khen thưởng có tác dụng động viên, giáo dục, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đánh giá công tác chỉ đạo điều hành, cơ chế phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan.
2. Đánh giá công tác tham mưu, xây dựng các văn bản chính sách thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập theo ngành, lĩnh vực.
3. Đánh giá kết quả việc huy động, phân bổ ngân sách cho các hoạt động của Đề án 89.
4. Đánh giá những kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, những mặt được, chưa được qua các năm thực hiện Đề án 89.
5. Phân tích nguyên nhân của những kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế, từ đó đề xuất định hướng, mục tiêu, phương hướng và giải pháp chủ yếu triển khai nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030.
6. Ghi nhận và giới thiệu, biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các điển hình tiên tiến, các mô hình tiêu biểu, có đóng góp tích cực trong quá trình thực hiện Đề án 89.

III. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Thời gian tổ chức thực hiện việc tổng kết các cấp: Từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 11 năm 2020.

2. Tiến độ thực hiện:

a) Cấp xã:

Hoàn thành tổng kết trong tháng 7 năm 2020 và gửi Báo cáo tổng kết cho Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20 tháng 7 năm 2020 để tổng hợp.

b) Cấp huyện: Hoàn thành tổng kết trong tháng 8 năm 2020.

Hoàn thành tổng kết trong tháng 8 năm 2020 và gửi Báo cáo tổng kết cho Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20 tháng 8 năm 2020 để tổng hợp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, KHEN THƯỞNG VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện Công văn số 326/KH-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Triển khai tổng kết thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” (đính kèm).


Báo cáo tổng kết thực hiện Đề án 89 và hồ sơ đề nghị khen thưởng, gửi về Phòng GDĐT (qua Bộ phận hành chính và theo địa chỉ thư điện tử: yuth@bc.sgdbinhduong.edu.vn trước ngày 20 tháng 7 năm 2020 (theo Đề cương báo cáo và File Excel số liệu được thống kê gửi kèm).

Trên đây là hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch tổng kết công tác xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020, đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện kịp thời, đúng kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Website Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Phú Hải

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo kết quả tổng kết thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”

*(Kèm theo Công văn số 799/SGDDĐT-GDTrHTX ngày 25/5/2020 của Sở Giáo dục và
Đào tạo)*

I. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Đề án 89

1. Công tác triển khai, quán triệt thực hiện Đề án 89 ở các cấp, các ngành trên địa bàn.
2. Công tác kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập các cấp; sự phối hợp giữa các sở, ban ngành, các đoàn thể, tổ chức xã hội.
3. Hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành đã ban hành.
4. Công tác thông tin, tuyên truyền
5. Công tác tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Đề án 89
6. Công tác thông tin, báo cáo, kiểm tra, sơ kết hàng năm.

II. Nguồn lực để triển khai thực hiện Đề án 89

1. Ngân sách địa phương bố trí thực hiện các hoạt động của Đề án 89;
2. Hỗ trợ của doanh nghiệp, cộng đồng và các đoàn thể;
3. Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác đã và đang thực hiện trên địa bàn.

III. Kết quả thực hiện các hoạt động của Đề án 89

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án 89 đến năm 2020 *(Theo phụ lục gửi kèm)*
2. Ưu điểm và tồn tại, hạn chế
3. Nguyên nhân
 - 3.1. Nguyên nhân của thành công
 - 3.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế
4. Bài học kinh nghiệm

IV. Đề xuất biểu dương tập thể, cá nhân tiên tiến *(gửi kèm hồ sơ theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng)*

V. Đề xuất định hướng, mục tiêu, phương hướng và giải pháp chủ yếu triển khai nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030

VI. Kiến nghị, đề xuất

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr

Xã, phường, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị khen thưởng(1)

Kính gửi: Trưởng phòng phòng Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ...(2)... ngày ... tháng ... năm 2020 về việc xét khen thưởng thành tích của các tập thể, cá nhân trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”.

... (2)... kính trình Bộ trưởng xét khen thưởng (hoặc trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng) cho:

(Ghi theo thứ tự tập thể trước, cá nhân sau; trong tập thể ghi đơn vị cơ sở trước, đơn vị dưới cơ sở sau; trong cá nhân ghi rõ họ, tên, chức vụ chuyên môn).

Kính trình Bộ trưởng xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Hội đồng TĐKT Bộ GDĐT;
- Vụ GDTX, Bộ GDĐT;
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

(1): Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ/Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(2): Tên cơ quan, đơn vị đề xuất khen thưởng

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng(1)

Ngày tháng năm 2020, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ...(2)... họp tại để xét khen thưởng và trình khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”.

I. Thành phần tham dự cuộc họp

(Ghi rõ họ, tên, chức danh của từng thành viên)

Các thành viên Hội đồng vắng mặt (ghi rõ họ, tên, chức danh, lý do vắng mặt).

II. Nội dung cuộc họp

1. Chủ tọa cuộc họp công bố chương trình, nội dung, yêu cầu cuộc họp;
2. Sau khi nghe Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (hoặc cán bộ phụ trách về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị) báo cáo tình hình tiếp nhận, kết quả thẩm định hồ sơ thành tích đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân và dự kiến đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân;

Hội đồng đã thảo luận và đi đến thống nhất đề nghị ...(2)... xét quyết định khen thưởng và trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét khen thưởng (hoặc trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng) cho các tập thể, cá nhân sau:

(Ghi theo trình tự xét khen thưởng các hình thức từ thấp đến cao; trong cá nhân ghi rõ họ, tên, chức vụ chuyên môn).

Biên bản cuộc họp đã được thông qua và được các thành viên Hội đồng tham dự cuộc họp hoàn toàn nhất trí.

Cuộc họp bế mạc hồi giờ..... ngày tháng năm 2020.

Thư ký cuộc họp

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Chủ tọa cuộc họp

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(1): Tên cơ quan, đơn vị đề xuất khen thưởng.

(2): Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề xuất khen thưởng

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG(1)

Về thành tích xuất sắc trong thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu rõ nội dung những thành tích xuất sắc đã đạt được trong việc thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020” được tập thể và cấp trên ghi nhận.

XÁC NHẬN
CỦA CẤP TRÌNH KHEN²

(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(HOẶC NGƯỜI BÁO CÁO)³

(Ký, đóng dấu)

(1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ/Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

(2): Đối với tập thể: có xác nhận của cấp trình khen.

(3): Đối với cá nhân: có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan và xác nhận của cấp trình khen.

KẾ HOẠCH

**Triển khai tổng kết thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg
ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”**

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020” (sau đây gọi là Đề án 89); Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, thực hiện nhiệm vụ được giao tại các Quyết định trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Kế hoạch tổng kết thực hiện Đề án 89, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đánh giá toàn diện, tổng thể kết quả và tác động của Đề án 89, trong đó tập trung đánh giá kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm triển khai thực hiện Đề án 89.

b) Đề xuất định hướng, mục tiêu, phương hướng và giải pháp chủ yếu triển khai nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030.

c) Tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân, các địa phương, các bộ, ngành trung ương tiêu biểu, có đóng góp tích cực trong quá trình thực hiện Đề án 89.

2. Yêu cầu

a) Đánh giá tổng kết được thực hiện trong phạm vi cả nước; được tổ chức thực hiện từ cơ sở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã) đến cấp huyện, cấp tỉnh và trung ương.

b) Tổng kết phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án 89 và hướng dẫn tại Kế hoạch này. Hình thức tổng kết phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan

thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là các bộ, ngành, địa phương).

c) Việc lựa chọn nhân tố, điển hình tiên tiến để biểu dương, khen thưởng cần bảo đảm chính xác, đúng đối tượng. Các tập thể, cá nhân được biểu dương, khen thưởng có tác dụng động viên, giáo dục, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đánh giá công tác chỉ đạo điều hành, cơ chế phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

2. Đánh giá công tác tham mưu, xây dựng các văn bản chính sách thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập theo ngành, lĩnh vực.

3. Đánh giá kết quả việc huy động, phân bổ ngân sách cho các hoạt động của Đề án 89.

4. Đánh giá những kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, những mặt được, chưa được qua các năm thực hiện Đề án 89.

5. Phân tích nguyên nhân của những kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế, từ đó đề xuất định hướng, mục tiêu, phương hướng và giải pháp chủ yếu triển khai nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030.

6. Ghi nhận và giới thiệu, biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các điển hình tiên tiến, các mô hình tiêu biểu, có đóng góp tích cực trong quá trình thực hiện Đề án 89.

III. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Thời gian tổ chức thực hiện việc tổng kết các cấp: Từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 11 năm 2020.

2. Tiến độ thực hiện:

2.1. Cấp xã và cấp huyện: Hoàn thành tổng kết trong tháng 8 năm 2020.

2.2. Cấp tỉnh: Hoàn thành tổng kết trong tháng 9 năm 2020.

2.3. Trung ương:

- Các bộ, ngành, tổ chức hội, đoàn thể trung ương: Hoàn thành tổng kết trong tháng 9 năm 2020 và gửi Báo cáo tổng kết cho Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10 tháng 10 năm 2020 để tổng hợp.

- Hội nghị tổng kết toàn quốc dự kiến tổ chức vào trung tuần tháng 11 năm 2020.

IV. ĐỐI VỚI CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng khen thưởng

Các tập thể, cá nhân thuộc bộ, ngành, tổ chức và các địa phương có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Đề án 89.

2. Hình thức khen thưởng

2.1. Tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

3. Nguyên tắc, tiêu chuẩn xét khen thưởng

3.1. Nguyên tắc xét khen thưởng

- Dựa trên cơ sở thành tích đạt được của các tập thể và cá nhân;

- Đảm bảo đúng đối tượng và tiêu chuẩn theo quy định;

- Đảm bảo tính công bằng, dân chủ, khách quan và chính xác.

3.2. Tiêu chuẩn xét khen thưởng

3.2.1. Tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Đối với tập thể

- Tặng cho tập thể gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết.

- Có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Đề án 89 được cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị ghi nhận, cụ thể:

+ Ban hành chương trình, kế hoạch hàng năm để thực hiện Đề án 89;

+ Triển khai tốt công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm triển khai hiệu quả Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và Ngày Sách Việt Nam hằng năm, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc học tập thường xuyên, học tập suốt đời trong các tầng lớp nhân dân.

+ Huy động được các nguồn lực để triển khai thực hiện Đề án 89;

+ Tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm triển khai hiệu quả Đề án 89;

+ Có sáng kiến, đổi mới phương thức tổ chức tại địa phương, đơn vị;

+ Đặc biệt ưu tiên các địa phương, đơn vị khắc phục khó khăn, triển khai hiệu quả tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo,...

- Hàng năm có báo cáo việc triển khai thực hiện Đề án 89.

b) Đối với cá nhân

- Tặng cho cá nhân gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Đề án 89 tại địa phương, đơn vị đảm bảo tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả, được cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị ghi nhận.

- Gương mẫu trong việc học tập thường xuyên, suốt đời.

3.2.2. Tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

a) Đối với tập thể

Tập thể được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ là tập thể đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc nhất trong số các tập thể được bộ, ngành, tổ chức và địa phương đề nghị khen thưởng trong việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 89.

b) Đối với cá nhân

Cá nhân được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ là cá nhân tiêu biểu, xuất sắc nhất trong số các cá nhân được bộ, ngành, tổ chức và các địa phương đề nghị khen thưởng trong việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 89.

4. Số lượng khen thưởng

4.1. Đối với bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Mỗi bộ, ngành, tổ chức và địa phương lựa chọn, đề nghị khen thưởng cho 02 tập thể và 02 cá nhân.

4.2. Đối với bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Mỗi bộ, ngành, tổ chức và địa phương lựa chọn đề xuất khen thưởng cho 01 tập thể và 01 cá nhân.

5. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

5.1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng nộp 02 bộ (bản chính), mỗi bộ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng (Mẫu số 01);

b) Biên bản họp xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (Mẫu số 02);

c) Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (Mẫu số 03).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các bộ, ngành, tổ chức hội, đoàn thể Trung ương

a) Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn và đôn đốc các địa phương thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước theo chức năng nhiệm vụ được giao.

b) Khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện Đề án 89. Hồ sơ, quy trình thực hiện theo đúng quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

- Đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, ngành, tổ chức hội, đoàn thể xem xét, quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Đề án 89.

- Đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu của địa phương để cơ quan thường trực (Bộ Giáo dục và Đào tạo) đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen thưởng.

c) Báo cáo tổng kết thực hiện Đề án 89 và hồ sơ đề nghị khen thưởng, gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục thường xuyên – Số 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội và theo địa chỉ thư điện tử: vugdtx@moet.gov.vn và xuanthuy@moet.gov.vn) trước ngày 10 tháng 10 năm 2020 (theo Đề cương báo cáo gửi kèm).

Ngoài các nhiệm vụ chung nêu trên, đề nghị một số bộ, ngành, tổ chức hội, đoàn thể triển khai một số nội dung sau:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá, câu lạc bộ”.

- Bộ Thông tin và Truyền thông: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án Truyền Thông về xây dựng xã hội học tập (Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 13/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ)

- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 231/QĐ-TTg ngày 13/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2020”.

- Hội Khuyến học Việt Nam: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020”.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Đánh giá kết quả học tập của người lao động nông thôn, những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật theo các mục tiêu đề ra tại Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, Đề án “Trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020” và Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012-2020. Đánh giá việc mở rộng các hình thức dạy nghề trong các doanh nghiệp, công ty, dạy nghề gắn với sản xuất và dạy nghề ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa; xây dựng các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên diện chính sách, nhóm đối tượng những người hết tuổi lao động, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đánh giá kết quả xây dựng các chương trình, học liệu học tập suốt đời liên quan đến nông nghiệp và nông thôn, xây dựng chính sách hỗ trợ cho lao động nông thôn có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời.

- Bộ Nội vụ: Đánh giá kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức từ Trung ương đến cấp xã theo các mục tiêu đề ra tại Đề án 89.

- Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Đánh giá kết quả tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập cho các đoàn viên, thanh niên; xây dựng phong trào thanh niên tình nguyện, thanh niên tài năng; vận động gây quỹ hỗ trợ thanh niên có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: Đánh giá kết quả tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trong phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”; tuyên truyền, vận động phụ nữ, trẻ em gái ở những vùng khó khăn chưa biết chữ ra học các lớp xóa mù chữ.

2. Đối với cơ quan thường trực: Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan thường trực, có trách nhiệm hướng dẫn các bộ, ngành, tổ chức hội, đoàn thể Trung ương và các địa phương tiến hành tổng kết. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, tổ chức và các địa phương, xây dựng báo cáo tổng kết thực hiện Đề án 89, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Tổng hợp danh sách tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc từ đề xuất của các bộ, ngành, tổ chức và các địa phương; tham mưu lựa chọn, trình Thủ tướng Chính phủ hình thức khen thưởng.

c) Triển khai các công việc chuẩn bị cho tổng kết thực hiện Đề án 89.

d) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá về kết quả thực hiện Đề án 89 trên toàn quốc (*tuyên truyền trước, trong và sau tổng kết*).

3. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Hướng dẫn các huyện, xã triển khai tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 89. Trên cơ sở kết quả tổng kết của cấp huyện, xã, tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 89 của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện Đề án 89. Hồ sơ, quy trình thực hiện theo đúng các quy định về thi đua, khen thưởng.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân cấp tỉnh, cấp huyện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân cấp huyện, cấp xã.

- Đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu của địa phương để cơ quan thường trực (Bộ Giáo dục và Đào tạo) đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen thưởng.

c) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về kết quả thực hiện Đề án 89 thông qua các kênh báo chí và hệ thống truyền thông cơ sở.

d) Báo cáo tổng kết thực hiện Đề án 89 và hồ sơ đề nghị khen thưởng, gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục thường xuyên – Số 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội và theo địa chỉ thư điện tử: vugdtx@moet.gov.vn và

xuanthuy@moet.gov.vn) trước ngày 10 tháng 10 năm 2020 (theo Đề cương báo cáo và Phụ lục gửi kèm).

4. Đối với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các hoạt động của Đề án 89.

b) Triển khai công tác tuyên truyền quá trình tổng kết thực hiện Đề án 89 của các bộ, ngành, tổ chức và các địa phương trên toàn quốc.

c) Xây dựng các phóng sự, chuyên đề về những tập thể, cá nhân điển hình, cố gắng tự học, tự bồi dưỡng thành tài, tích cực học tập suốt đời, tham gia xây dựng xã hội học tập.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

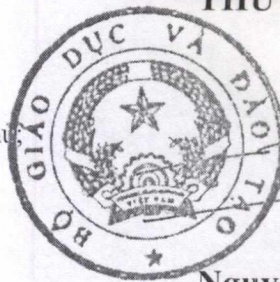
Các bộ, ngành, địa phương sử dụng nguồn ngân sách nhà nước được giao và huy động nguồn hợp pháp khác để thực hiện tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 89.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 89. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có gì vướng mắc đề nghị các bộ, ngành, tổ chức hội, đoàn thể và các địa phương phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục thường xuyên, theo địa chỉ: Ông Nguyễn Xuân Thủy - chuyên viên Vụ Giáo dục thường xuyên, điện thoại 0868908999, địa chỉ thư điện tử: xuanthuy@moet.gov.vn) để tổng hợp, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở GDĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Bộ GDĐT: Văn phòng, Vụ KH-TC, Vụ TĐ-KT, Vụ GDDH;
- Lưu: VT, Vụ GDTX.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hữu Độ

Ký bởi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Cơ quan: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Ngày ký: 22-05-2020 13:50:51
+07:00

SỐ LIỆU TỔNG KẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP GIAI ĐOẠN 2012-2020”
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BGDĐT ngày tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	CHỈ TIÊU	MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2012-2020 (tỷ lệ %)	THỰC HIỆN TỪNG NĂM (số lượng và tỷ lệ %)												THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020 (tỷ lệ %)	DỰ KIẾN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (tỷ lệ %)	DỰ KIẾN GIAI ĐOẠN 2026-2030 (tỷ lệ %)
			2016		2017		2018		2019		2020						
			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %					
I	Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục																
1	Xóa mù chữ (XMC)																
1.1	Số người trong độ tuổi từ 15-25 biết chữ																
1.2	Số người trong độ tuổi từ 26-35 biết chữ																
1.3	Số người trong độ tuổi từ 36-60 biết chữ																
1.4	Số người mới biết chữ tiếp tục tham gia giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ																
1.5	Số xã được công nhận đạt chuẩn XMC mức độ I																

1.6	Số xã được công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 2																					
1.7	Số huyện được công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 1																					
1.8	Số huyện được công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 2																					
2	Phổ cập giáo dục tiểu học (PCGDTH)																					
2.1	Số xã được công nhận đạt chuẩn PCGDTH mức độ 1																					
2.2	Số xã được công nhận đạt chuẩn PCGDTH mức độ 2																					
2.3	Số xã được công nhận đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3																					
2.4	Số huyện được công nhận đạt chuẩn PCGDTH mức độ 1																					
2.5	Số huyện được công nhận đạt chuẩn PCGDTH mức độ 2																					
2.6	Số huyện được công nhận đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3																					

II	Năng cao trình độ tin học, ngoại ngữ										
1	Số cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm										
2	Số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ - tiếng Anh bậc 2 (A2) hoặc tương đương.										
3	Số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ - tiếng Anh bậc 3 (B1) hoặc tương đương, trở lên.										
4	Số cán bộ, công chức, viên chức có chứng chỉ ngoại ngữ khác (tiếng Pháp, tiếng Nhật...)										
5	Số công nhân lao động có chứng chỉ về tin học đáp ứng yêu cầu công việc và giao lưu văn hóa										

6	Số công nhân lao động có chứng chỉ về ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc và giao lưu văn hóa																					
III	Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề																					
1	Số cán bộ, công chức cấp tỉnh được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định																					
2	Số cán bộ, công chức cấp huyện được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định																					
3	Số cán bộ, công chức cấp tỉnh giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định																					
4	Số cán bộ, công chức cấp huyện giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định																					

5	Số cán bộ, công chức cấp tỉnh thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm																									
6	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp huyện thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm																									
7	Tỷ lệ cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc																									
8	Số cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định																									
9	Số công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm																									
10	Số lao động nông thôn tham gia học tập tại các THTCD																									

IV	Hoàn thiện kỹ năng sống													
1	Số công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương													
2	Số công nhân lao động có tay nghề cao ở các ngành kinh tế mũi nhọn													
3	Số công nhân lao động được qua đào tạo nghề													
4	Số học sinh, sinh viên tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục													
5	Số người lao động tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống													

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày tháng năm 2020
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
Số: /TTr

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị khen thưởng(1)

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ...(2)... ngày ... tháng ... năm 2020 về việc xét khen thưởng thành tích của các tập thể, cá nhân trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”.

... (2)... kính trình Bộ trưởng xét khen thưởng (hoặc trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng) cho: *(Ghi theo thứ tự tập thể trước, cá nhân sau; trong tập thể ghi đơn vị cơ sở trước, đơn vị dưới cơ sở sau; trong cá nhân ghi rõ họ, tên, chức vụ chuyên môn).*

Kính trình Bộ trưởng xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Hội đồng TĐKT Bộ GDĐT;
- Vụ GDTX, Bộ GDĐT;
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

(1): Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ/Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(2): Tên cơ quan, đơn vị đề xuất khen thưởng

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN

Hội đồng Thi đua – Khen thưởng(1)

Ngày tháng năm 2020, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ...(2)... họp tại để xét khen thưởng và trình khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”.

I. Thành phần tham dự cuộc họp

(Ghi rõ họ, tên, chức danh của từng thành viên)

Các thành viên Hội đồng vắng mặt (ghi rõ họ, tên, chức danh, lý do vắng mặt).

II. Nội dung cuộc họp

1. Chủ tọa cuộc họp công bố chương trình, nội dung, yêu cầu cuộc họp;

2. Sau khi nghe Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (hoặc cán bộ phụ trách về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị) báo cáo tình hình tiếp nhận, kết quả thẩm định hồ sơ thành tích đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân và dự kiến đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân;

Hội đồng đã thảo luận và đi đến thống nhất đề nghị ...(2)...xét quyết định khen thưởng và trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét khen thưởng (hoặc trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng) cho các tập thể, cá nhân sau:

(Ghi theo trình tự xét khen thưởng các hình thức từ thấp đến cao; trong cá nhân ghi rõ họ, tên, chức vụ chuyên môn).

Biên bản cuộc họp đã được thông qua và được các thành viên Hội đồng tham dự cuộc họp hoàn toàn nhất trí.

Cuộc họp bế mạc hồi giờ..... ngày tháng năm 2020.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CHỦ TỌA CUỘC HỌP

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(1): Tên cơ quan, đơn vị đề xuất khen thưởng.

(2): Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề xuất khen thưởng

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG(1)

Về thành tích xuất sắc trong thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu rõ nội dung những thành tích xuất sắc đã đạt được trong việc thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020” được tập thể và cấp trên ghi nhận.

XÁC NHẬN
CỦA CẤP TRÌNH KHEN²
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(HOẶC NGƯỜI BÁO CÁO)³
(Ký, đóng dấu)

(1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ/Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

(2): Đối với tập thể: có xác nhận của cấp trình khen.

(3): Đối với cá nhân: có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan và xác nhận của cấp trình khen.

Số: 999 / SGDDĐT-GDTrHTX
V/v hướng dẫn triển khai thực hiện Kế
hoạch số 326/KH-BGDĐT ngày
22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bình Dương, ngày 25 tháng 5 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;
- Trưởng Ban Chỉ đạo XMC-PCGD-XHHT cấp huyện;
- Trưởng phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020" (sau đây gọi là Đề án 89);

Căn cứ Quyết định số 3070/QĐ-UBND ngày 29/11/2013 của UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt Đề án Xây dựng xã hội học tập tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013 - 2020;

Căn cứ Công văn số 326/KH-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Triển khai tổng kết thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020".

Sở GDĐT triển khai Kế hoạch tổng kết thực hiện Đề án 89, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đánh giá toàn diện, tổng thể kết quả và tác động của Đề án 89, trong đó tập trung đánh giá kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm triển khai thực hiện Đề án 89.

b) Đề xuất định hướng, mục tiêu, phương hướng và giải pháp chủ yếu triển khai nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030.

c) Tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân, các địa phương tiêu biểu, có đóng góp tích cực trong quá trình thực hiện Đề án 89.

2. Yêu cầu

a) Đánh giá tổng kết được thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh; được tổ chức thực hiện từ cơ sở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã) đến cấp huyện, cấp tỉnh.

b) Tổng kết phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án 89 và hướng dẫn tại Kế hoạch này. Hình thức tổng kết phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng địa phương.

c) Việc lựa chọn nhân tố, điển hình tiên tiến để biểu dương, khen thưởng cần bảo đảm chính xác, đúng đối tượng. Các tập thể, cá nhân được biểu dương, khen thưởng có tác dụng động viên, giáo dục, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đánh giá công tác chỉ đạo điều hành, cơ chế phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan.
2. Đánh giá công tác tham mưu, xây dựng các văn bản chính sách thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập theo ngành, lĩnh vực.
3. Đánh giá kết quả việc huy động, phân bổ ngân sách cho các hoạt động của Đề án 89.
4. Đánh giá những kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, những mặt được, chưa được qua các năm thực hiện Đề án 89.
5. Phân tích nguyên nhân của những kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế, từ đó đề xuất định hướng, mục tiêu, phương hướng và giải pháp chủ yếu triển khai nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030.
6. Ghi nhận và giới thiệu, biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các điển hình tiên tiến, các mô hình tiêu biểu, có đóng góp tích cực trong quá trình thực hiện Đề án 89.

III. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Thời gian tổ chức thực hiện việc tổng kết các cấp: Từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 11 năm 2020.
2. Tiến độ thực hiện:
 - a) Cấp xã và cấp huyện: Hoàn thành tổng kết trong tháng 8 năm 2020.
 - b) Cấp tỉnh: Hoàn thành tổng kết trong tháng 9 năm 2020.
 - Hoàn thành tổng kết trong tháng 9 năm 2020 và gửi Báo cáo tổng kết cho Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10 tháng 10 năm 2020 để tổng hợp.
 - Hội nghị tổng kết toàn quốc dự kiến tổ chức vào trung tuần tháng 11 năm 2020.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, KHEN THƯỞNG VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện Công văn số 326/KH-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Triển khai tổng kết thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” (đính kèm).

Báo cáo tổng kết thực hiện Đề án 89 và hồ sơ đề nghị khen thưởng, gửi về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Trung học - Thường xuyên Sở GDĐT và theo địa chỉ thư điện tử: gdtrh@sgdbinhduong.edu.vn và trinm@sgdbinhduong.edu.vn) trước ngày 31 tháng 8 năm 2020 (theo Đề cương báo cáo và File Excel số liệu được thống kê gửi kèm).

Trên đây là Kế hoạch tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 89, đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện kịp thời, đúng kế hoạch.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDT&H-TX, Tỉ

